

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 09- 01- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 434/2019/TLST-HS, ngày 02 tháng 12 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 489/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo:

Phan Thị H, sinh năm 1968 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn L, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1944; có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1966, nhỏ nhất sinh năm 1970; có 02 người con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2007; tiền án: Ngày 11/4/2018, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo bản án số 43/2018/HSST; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 26/9/2019, có mặt.

- Bị hại: Bùi Quang T, sinh năm 1990; địa chỉ: khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Đỗ Minh T; vắng mặt.

2. Nguyễn Ngọc H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 26/9/2019, H đi xe mô tô chở khách của anh Nguyễn Ngọc H từ khu vực chợ Đầu Mối, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực chợ Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương với mục đích tìm kiếm tài sản chiếm đoạt, H nói với anh H đến chợ Dĩ An để đi làm thêm và lượm ve chai. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực bên ngoài chợ, H xuống xe và dẫn anh H đi đâu đó đi rồi khi nào làm xong H sẽ gọi đến đón. Anh H đi đến khu vực cầu vượt Sóng Thần để chờ khách, còn H đi bộ vào khu vực chợ Dĩ An để tìm tài sản chiếm đoạt. Khi đi đến trước tiệm quần áo của anh Bùi Quang T, địa chỉ đường C, khu phố B, phường D, thị xã D, H nhìn thấy trước cửa tiệm có tấm bạt nhựa và lưới sắt B40 vây xung quanh, bên trong có nhiều quần áo. Thấy xung quanh không có ai, H vén tấm bạt nhựa thì thấy có 01 lỗ hổng dưới đất, H dùng tay phải kéo ra 121 cái áo, quần, chân váy nữ các loại qua lỗ hổng dưới đất cho vào 01 bịch nylon lấy ở trên lưới B40. Lấy xong H mang túi nylon chứa quần, áo, chân váy các loại ra xa cách tiệm khoảng 50m rồi gọi điện thoại cho anh H. Anh H điều khiển xe mô tô tới thì H nói anh H chở túi nylon chứa quần, áo, chân váy ra bên xe Miền Đông và H đi đến sau. H tiếp tục quay trở lại tiệm quần áo của anh T. Thấy trên sào phơi đồ gần tiệm có một số cái móc bằng kim loại, H lấy 01 cái móc uốn thành một đoạn thẳng bẻ cong một đầu và dùng cái móc này luồn qua khe hở kéo ra ngoài thêm 40 quần jean các loại màu xanh đen thì bị anh T đang ngủ trong tiệm phát hiện, truy hô. H bỏ chạy thì bị lực lượng tuần tra Công an phường D bắt giữ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H gọi điện thoại cho anh H mang bịch quần áo đến giao nộp cho cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ: 121 cái áo, quần, chân váy nữ các loại; 40 quần jean màu xanh đen; 01 cái móc bằng kim loại màu trắng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 203/BB.ĐG ngày 09/10/2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận như sau:

01 quần thu Jinzhixu màu đen trị giá 200.000 đồng; 09 chân váy màu trắng, vàng, đỏ, đen (không nhãn hiệu) trị giá 1.710.000 đồng; 07 áo sơ mi nhiều màu (không nhãn hiệu) trị giá 700.000 đồng; 20 áo Masschino màu trắng trị giá 4.000.000 đồng; 10 áo kiểu không nhãn hiệu màu trắng, đen, đỏ trị giá 1.900.000 đồng; 05 áo thun nhiều màu không có nhãn hiệu trị giá 1.050.000 đồng; 04 áo thun dài tay không có nhãn hiệu trị giá 880.000 đồng; 02 áo thu da beo, màu đen xám không nhãn hiệu trị giá 360.000 đồng; 02 áo lính màu nâu, không nhãn hiệu trị giá 520.000 đồng; 05 áo kim tuyến màu trắng, đen, vàng không nhãn hiệu trị giá 800.000 đồng; 01 áo sơ mi da beo không nhãn hiệu trị giá 350.000 đồng; 01 áo sơ mi trắng không nhãn hiệu trị giá 320.000 đồng; 05 áo sơ mi nhiều màu không nhãn hiệu trị giá 1.450.000 đồng; 04 áo thun sọc không nhãn hiệu trị giá 600.000 đồng; 06 quần sọc trắng, hồng không nhãn hiệu trị giá 1.140.000 đồng; 07 áo thu dài tay màu trắng, đỏ không nhãn hiệu trị giá 1.050.000 đồng; 03 quần Masschino trị giá 660.000 đồng; 05 quần jean màu xanh, đen không nhãn hiệu trị giá 1.600.000 đồng; 11 quần jean màu xanh, đen không nhãn hiệu trị giá 2.970.000 đồng; 02 quần thu MT đen không nhãn hiệu trị giá 300.000 đồng; 06 quần thun LN không nhãn hiệu trị giá 600.000 đồng; 04

quần lửng đen không nhãn hiệu trị giá 480.000 đồng; 01 đầm màu hồng không nhãn hiệu trị giá 360.000 đồng; 40 quần jean màu xanh đen không nhãn hiệu trị giá 10.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 34.000.000 đồng.

- Đối với anh Nguyễn Ngọc H không biết việc H đến chợ Dĩ An là để thực hiện hành vi phạm tội, không biết việc H nhờ chở đồ đến bến xe Miền Đông là để tẩu tán tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Tại cáo trạng số: 453/CT-KS ngày 30 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan Thị H về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Thị H mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Bùi Quang T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên về trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát không đặt ra.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cái móc bằng kim loại màu trắng.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thị H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 01 giờ ngày 26/9/2019 tại tiệm quần áo địa chỉ đường C, khu phố B, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Phan Thị H có hành vi lén lút chiếm đoạt 121 cái áo, quần, chân váy nữ các loại; 40 quần jean màu xanh đen của anh Bùi Quang T. Tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá trị giá 34.000.000 đồng, thu hồi trả lại cho bị hại anh Bùi Quang T.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 34.000.000 đồng; trong đó có 40 quần jean màu xanh đen, trị giá 10.000.000 đồng, bị cáo chiếm đoạt lần thứ hai phạm tội chưa đạt; tuy nhiên hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa

đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng số 453/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Phan Thị H là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần và phạm tội trong trường hợp chưa được xóa án tích, quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Xét 121 cái áo, quần, chân váy nữ các loại; 40 quần jean màu xanh đen đã thu hồi trả lại cho bị hại anh Bùi Quang T. Anh T không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Xét 01 cái móc bằng kim loại màu trắng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với anh Nguyễn Ngọc H không biết việc H nhờ chở đến chợ Dĩ An là để thực hiện hành vi phạm tội, không biết việc H nhờ chở đồ đến bến xe Miền Đông là để tẩu tán tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý đối với anh H là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thị H phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Thị H 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/9/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy cái móc bằng kim loại màu trắng.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2019, bút lục 106).

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Thị H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND thị xã D (01);
- Công an thị xã D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã H, h T, TH (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân